

1. Thời gian giao dịch

SGDCK tổ chức giao dịch chứng khoán từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

1. Giao dịch Lô chẵn cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)			
Phiên	Phương Thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh Sử Dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	9h00 - 9h15	ATO, LO
	Khớp lệnh liên tục I	9h15 - 11h30	LO, MTL
	Giao dịch thỏa thuận	9h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30' - 13h00'	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00' - 14h30'	LO, MTL
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30' - 14h45'	ATC, LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00' - 15h00'	
2. Giao dịch Lô lẻ cổ phiếu (CP), chứng chỉ quỹ đóng (CCQ đóng), chứng chỉ quỹ ETF (CCQ ETF), chứng quyền có bảo đảm (CW)			
Phiên	Phương Thức Giao Dịch	Giờ Giao Dịch	Lệnh Sử Dụng
Phiên sáng	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	9h00 - 9h15	LO
	Khớp lệnh liên tục I	9h15 - 11h30	LO
	Giao dịch thỏa thuận	9h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30' - 13h00'	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II	13h00' - 14h30'	LO
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30' - 14h45'	LO
	Giao dịch thỏa thuận	13h00' - 15h00'	
3. Giao dịch trái phiếu			
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	9h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>		11h30 - 13h00	
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

***Lưu ý:** Chứng khoán (Cổ phiếu) thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng phương thức giao dịch khớp lệnh định kỳ nhiều lần PCA:

- Chứng khoán được giao dịch trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ PCA, mỗi đợt kéo dài 15 phút và giao dịch trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- Loại lệnh áp dụng chứng khoán bị hạn chế giao dịch:
 - Khớp lệnh định kỳ mở cửa (09h00 - 09h15: Lệnh ATO và lệnh giới hạn (LO)
 - Các phiên khớp lệnh định kỳ PCA (15 phiên KLĐK PCA, mỗi phiên 15 phút từ 09h15 đến 14h30): Chỉ cho phép sử dụng lệnh giới hạn (LO)
 - Khớp lệnh định kỳ đóng cửa (14h30 - 14h45): Lệnh ATC và lệnh giới hạn (LO)
- Nhà đầu tư không thể hủy/sửa lệnh trong 5 phút cuối đợt khớp lệnh định kỳ PCA.

2. Phương thức khớp lệnh

- **Khớp lệnh định kỳ:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định.
- **Khớp lệnh liên tục:** Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- **Khớp lệnh thỏa thuận:** Là phương thức giao dịch trong đó các thành viên tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch.

3. Nguyên tắc khớp lệnh

- **Ưu tiên về giá:**
 - Lệnh mua với mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
 - Lệnh bán với mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- **Ưu tiên về thời gian:**
 - Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước được ưu tiên thực hiện trước.

4. Đơn vị giao dịch

- Giao dịch khớp lệnh lô chẵn: 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Giao dịch khớp lệnh lô lẻ: từ 01 đến 99 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Khối lượng tối đa của một lệnh đặt là 500.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Khối lượng giao dịch thỏa thuận: từ 20.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền.
- Trái phiếu: 1

5. Đơn vị yết giá giao dịch

	Mức giá	Đơn vị yết giá
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng	<10.000 đồng	10 đồng
	10.000-49.950 đồng	50 đồng
	≥ 50.000 đồng	100 đồng
Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm	Áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá	
Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng		
Trái phiếu	1 đồng	

6. Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá quy định trong ngày: $\pm 7\%$.
- Không áp dụng biên độ dao động giá đối với giao dịch trái phiếu.
- Giá trần/sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau:
 - Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá trần)
 - Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá sàn)
-
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF có mức giá trần/ sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động $\pm 7\%$ nhưng giá trần/ sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:
 - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá.
 - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá
- Trường hợp giá trần và sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF sau khi điều chỉnh theo cách trên bằng không (0), giá trần và sàn sẽ được điều chỉnh như sau:
 - Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá.
 - Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch đầu tiên, biên độ dao động giá là $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên. Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá $\pm 7\%$ được áp dụng cho ngày giao dịch kế tiếp.
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên hai mươi lăm (25) ngày giao dịch, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu trong ngày đầu tiên được giao dịch trở lại. Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi được giao dịch trở lại sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Biên độ dao động giá $\pm 7\%$ được áp dụng từ ngày giao dịch kế tiếp.
- Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền (GDKHQ) đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày GDKHQ là $\pm 20\%$ so với giá tham chiếu.

7. Giá tham chiếu

Giá tham chiếu của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền đang giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

8. Lệnh giao dịch:

- **Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá mở cửa (viết tắt là ATO):**
 - Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.
 - Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp, ngoại trừ lệnh đặt bán LO với giá sàn và lệnh đặt mua LO với giá trần được đặt trước lệnh ATO/ATC về thời gian.

- Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động tự hủy bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.
- **Lệnh giới hạn (LO)**
 - Là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Lệnh có hiệu lực kể từ khi được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến hết ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (viết tắt là ATC):**
 - Tương tự như lệnh ATO nhưng được áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
- **Lệnh thị trường (viết tắt là MTL)**
 - Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
 - Khi được nhập vào hệ thống giao dịch, lệnh mua MP sẽ được thực hiện ngay tại mức giá bán thấp nhất và lệnh bán MTL sẽ thực hiện ngay tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh MTL vẫn chưa được thực hiện hết, lệnh MTL sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục so khớp.
 - Nếu khối lượng đặt lệnh của lệnh MTL vẫn chưa được thực hiện hết, lệnh MTL sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục so khớp
 - Nếu khối lượng đặt của lệnh MTL vẫn còn sau khi giao dịch theo nguyên tắc trên và không thể tiếp tục khớp được nữa thì lệnh MTL sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó hoặc lệnh giới hạn bán tại mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá giao dịch cuối cùng trước đó.
 - Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh mua MTL hoặc giá sàn đối với lệnh bán MTL thì lệnh thị trường sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.
 - Lệnh MTL có hiệu lực trong phiên khớp lệnh liên tục.
 - Lệnh MTL sẽ tự động hủy nếu không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.
 - Lệnh mua MTL của nhà đầu tư nước ngoài sau khi khớp một phần, phần còn lại sẽ tự động hủy nếu chứng khoán hết room.

9. Hủy lệnh giao dịch

- **Trong thời gian khớp lệnh định kỳ:** Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch đã đặt trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa (bao gồm cả các lệnh được chuyển từ đợt khớp lệnh liên tục sang).
- **Trong thời gian khớp lệnh liên tục:** Khách hàng có thể hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó.

- Việc sửa giá/ khối lượng và hủy lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
- Không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng 1 lệnh.
 - Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
- + **Trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá:** Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch.

+ **Trường hợp sửa giảm khối lượng:** Thứ tự ưu tiên của lệnh không thay đổi

- **Đối với giao dịch thỏa thuận :**
 - Lệnh thỏa thuận đã được thực hiện sẽ không được hủy/sửa lệnh.
 - Lệnh thỏa thuận chưa thực hiện, bên khởi tạo thỏa thuận có thể hủy lệnh đã khởi tạo.

*Lưu ý:

- Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều, Thành viên không được phép:
 - Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh;
 - Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;
 - Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận.

10. Thời gian thanh toán

Loại giao dịch	Thời gian thanh toán
Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền	Trước 12h00 ngày T+2.
Trái phiếu	T+1

- Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền sẽ về tài khoản trước 12h00 ngày T+2.
- Tiền sẽ về tài khoản trước 12h00 ngày T+2.
- Trái phiếu: T+1

11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mua của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua (Current room) ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống.

- Trường hợp sửa lệnh mua:
 - Sửa giảm khối lượng: Current room tăng bằng khối lượng giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống
 - Sửa tăng khối lượng: Current room giảm bằng khối lượng tăng của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Nếu Current room < Khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch không chấp nhận sửa lệnh
- Trường hợp hủy lệnh mua: Current room tăng bằng khối lượng bị hủy.

- Khối lượng bán cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch.
- Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ tự động bị hủy nếu khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được phép mua đã hết hoặc không được thực hiện ngay khi nhập vào hệ thống giao dịch.
- Khối lượng chứng khoán được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.